

Số: 282 /QĐ-TDTTVN

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định thành lập đội thể thao quốc gia

CỤC TRƯỞNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định một số biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thể dục, thể thao đối với hội thể thao quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thể dục thể thao Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thể thao thành tích cao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định thành lập đội thể thao quốc gia”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Thể thao thành tích cao, Thể dục thể thao cho mọi người, Tổ chức cán bộ, Kế hoạch, Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Đạo Cương (để báo cáo);
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT; Thành (20).



Nguyễn Danh Hoàng Việt

QUY ĐỊNH THÀNH LẬP ĐỘI THỂ THAO QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TĐTTVN ngày 21 tháng 4 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm thành lập đội tuyển thể thao quốc gia, đội tuyển thể thao trẻ quốc gia (sau đây gọi chung là đội thể thao quốc gia) để tập huấn trong nước, nước ngoài và thi đấu quốc tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên đội thể thao quốc gia và các tổ chức, cá nhân thuộc Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Đội thể thao quốc gia” là tập thể cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên và nhân viên y tế được thành lập để tập huấn trong nước, nước ngoài và thi đấu quốc tế.

2. “Đơn vị đào tạo” là tổ chức được giao quản lý, phục vụ các đội thể thao quốc gia theo kế hoạch tập huấn.

3. “Phòng chuyên môn” gồm: Phòng Thể thao thành tích cao và Phòng Thể dục thể thao cho mọi người.

4. “Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia” gồm các huấn luyện viên trong nước và chuyên gia nước ngoài.

Điều 4. Nguyên tắc thành lập đội thể thao quốc gia

Việc thành lập đội thể thao quốc gia phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Căn cứ kế hoạch công tác năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Quá trình tuyển chọn các thành viên tham gia đội thể thao quốc gia phải đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả.
- Công chức, viên chức được cử tham gia đội thể thao quốc gia đi công tác nước ngoài không được ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng công việc đang được giao thực hiện trong nước.
- Tuân thủ trình tự, thủ tục tại quy định này, quy chế làm việc của Cục Thể dục thể thao Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên

quan. Trường hợp tập huấn, thi đấu nước ngoài phải đảm bảo tuân thủ Quy chế quản lý hoạt động đối ngoại của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Không cử thành viên tham gia đội thể thao quốc gia khi đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, hoặc trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và Pháp luật.

6. Lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam xem xét, quyết định việc thành lập đội thể thao quốc gia không có trong kế hoạch công tác năm.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

THÀNH LẬP ĐỘI THỂ THAO QUỐC GIA TẬP HUẤN TRONG NƯỚC

Điều 5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ thành lập đội thể thao quốc gia

1. Trình tự, thủ tục:

a) Đề xuất nhân sự: Căn cứ đề nghị của Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia (sau đây gọi chung là hội thể thao quốc gia) về thành phần Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia và danh sách vận động viên do Ban huấn luyện đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn thực hiện rà soát, thẩm định danh sách huấn luyện viên, vận động viên được đề cử tham gia đội thể thao quốc gia bảo đảm đúng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của hội thể thao quốc gia từng môn thể thao.

Đối với môn thể thao chưa thành lập hội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn đề xuất thành phần Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia và thực hiện rà soát, thẩm định danh sách vận động viên do Ban huấn luyện đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia đảm bảo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

b) Lấy ý kiến các đơn vị liên quan: Phòng chuyên môn chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và tham mưu, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Cục gửi lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên có tên trong danh sách được đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia.

c) Ban hành quyết định: Phòng chuyên môn tổng hợp ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên, báo cáo lãnh đạo Cục kết quả lấy ý kiến của các đơn vị liên quan (nếu có) và trình lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam xem xét, ban hành quyết định thành lập đội thể thao quốc gia.

Quyết định thành lập đội thể thao quốc gia phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của các đơn vị liên quan làm cơ sở để các đơn vị thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và được ban hành chậm nhất

là 07 (bảy) ngày làm việc, trước thời gian bắt đầu tập huấn. Đối với các trường hợp đặc biệt Phòng chuyên môn làm báo cáo giải trình bằng văn bản trình lãnh đạo Cục phê duyệt.

2. Hồ sơ thành lập:

- a) Văn bản đề xuất nhân sự của hội thể thao quốc gia từng môn thể thao;
- b) Tờ trình về thành lập đội thể thao quốc gia trong đó nêu rõ mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm và danh sách huấn luyện viên, vận động viên đội thể thao quốc gia dự kiến triệu tập tập huấn;
- c) Báo cáo giải trình về nhân sự khi có ý kiến khác nhau (nếu có);
- d) Văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật về việc cử thành viên tham gia đội thể thao quốc gia;
- đ) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có);
- e) Kế hoạch công tác năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- g) Dự thảo Quyết định thành lập đội thể thao quốc gia (kèm theo).

Điều 6. Trình tự, thủ tục bổ sung và cho thôi tập huấn đội thể thao quốc gia

1. Trình tự bổ sung tập huấn đội thể thao quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy định này.

2. Trình tự cho thôi tập huấn đội thể thao quốc gia

2.1. Việc xem xét, quyết định cho thôi tập huấn huấn luyện viên, vận động viên được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Huấn luyện viên, vận động viên có đơn xin thôi tập huấn hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên có văn bản xin thôi tập huấn đối với huấn luyện viên, vận động viên thuộc thẩm quyền quản lý;
- b) Huấn luyện viên, vận động viên không đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, sức khỏe;
- c) Huấn luyện viên, vận động viên bị truy cứu trách nhiệm hình sự; vi phạm kỷ luật, quy chế, quy định của đội thể thao quốc gia, các hội thể thao quốc gia, quốc tế, đơn vị đào tạo hoặc cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành.

2.2. Trình tự, thủ tục cho thôi tập huấn

- a) Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia đề xuất cho thôi tập huấn thành viên đội thể thao quốc gia bằng văn bản kèm theo đơn xin thôi tập huấn (nếu có), văn bản xác nhận của đơn vị đào tạo;

b) Phòng chuyên môn thẩm định, tham mưu dự thảo văn bản trình lãnh đạo Cục để gửi lấy ý kiến của hội thể thao quốc gia (đối với các môn có hội thể thao quốc gia);

c) Trên cơ sở ý kiến của hội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn tham mưu dự thảo văn bản trình lãnh đạo Cục ban hành quyết định thôi tập huấn đội thể thao quốc gia;

d) Căn cứ quyết định thôi tập huấn đội thể thao quốc gia, đơn vị đào tạo hoàn tất các thủ tục cho thôi tập huấn đối với thành viên đội thể thao quốc gia theo quy định.

Mục II

THÀNH LẬP ĐỘI THỂ THAO QUỐC GIA TẬP HUẤN NƯỚC NGOÀI VÀ THI ĐẤU QUỐC TẾ

Điều 7. Trình tự, thủ tục và hồ sơ thành lập

1. Trình tự thủ tục

1.1. Đối với trường hợp đội thể thao quốc gia đã có quyết định tập huấn trong nước:

a) Trên cơ sở đề xuất của Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn rà soát, thẩm định và tham mưu, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Cục gửi lấy ý kiến hội thể thao quốc gia (đối với các môn có hội thể thao quốc gia) về danh sách thành viên đội thể thao quốc gia.

b) Căn cứ ý kiến của hội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn tổng hợp, tham mưu văn bản trình lãnh đạo Cục gửi lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên có tên trong danh sách được đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia (nếu cần), sau đó gửi phiếu phối hợp xin ý kiến các phòng chức năng có liên quan (Phòng Kế hoạch, Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Cục).

c) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các phòng chức năng, ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên (nếu có) và phê duyệt của lãnh đạo Cục, Phòng chuyên môn gửi hồ sơ thành lập đội thể thao quốc gia đến Phòng Tổ chức cán bộ để dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam ký ban hành. Quyết định thành lập đội phải được ban hành chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến khởi hành (đối với đội đi các nước cần làm thị thực) và 15 ngày trước ngày dự kiến khởi hành (đối với đội đi các nước không cần làm thị thực). Đối với các trường hợp đặc biệt Phòng chuyên môn làm báo cáo giải trình bằng văn bản trình lãnh đạo Cục phê duyệt.

1.2. Đối với trường hợp bổ sung thành viên vào đội thể thao quốc gia đã có quyết định tập huấn trong nước:

a) Trên cơ sở đề xuất của Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn rà soát, thẩm định và tham mưu, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Cục gửi lấy ý kiến hội thể thao quốc gia (đối với các môn có hội thể thao quốc gia) về danh sách thành viên đội thể thao quốc gia.

b) Căn cứ ý kiến của hội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn tổng hợp, tham mưu văn bản trình lãnh đạo Cục gửi lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên có tên trong danh sách được đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia.

c) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên, Phòng chuyên môn trình lãnh đạo Cục phê duyệt chủ trương thành lập đội thể thao quốc gia đi tập huấn nước ngoài, thi đấu quốc tế.

d) Căn cứ chủ trương được lãnh đạo Cục phê duyệt, Phòng chuyên môn tổng hợp hồ sơ, lập phiếu trình gửi xin ý kiến của các phòng chức năng có liên quan và gửi hồ sơ thành lập đội thể thao quốc gia đến Phòng Tổ chức cán bộ để dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam ký ban hành. Quyết định thành lập đội phải được ban hành chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến khởi hành (đối với đội đi các nước cần làm thị thực) và 15 ngày trước ngày dự kiến khởi hành (đối với đội đi các nước không cần làm thị thực). Đối với các trường hợp đặc biệt Phòng chuyên môn làm báo cáo giải trình bằng văn bản trình lãnh đạo Cục phê duyệt.

1.3. Đối với trường hợp chưa thành lập đội thể thao quốc gia tập huấn trong nước:

a) Đề xuất nhân sự: Căn cứ đề nghị của hội thể thao quốc gia về thành phần Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia và danh sách vận động viên do Ban huấn luyện đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn thực hiện rà soát, thẩm định danh sách huấn luyện viên, vận động viên được đề cử tham gia đội thể thao quốc gia bảo đảm đúng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của hội thể thao quốc gia từng môn thể thao.

Đối với môn thể thao chưa thành lập hội thể thao quốc gia, Phòng chuyên môn đề xuất thành phần Ban huấn luyện đội thể thao quốc gia và thực hiện rà soát, thẩm định danh sách vận động viên do Ban huấn luyện đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia đảm bảo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

b) Lấy ý kiến các đơn vị liên quan: Phòng chuyên môn chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ và tham mưu, dự thảo văn bản trình lãnh đạo Cục gửi lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên có tên trong danh sách được đề xuất tham gia đội thể thao quốc gia.

c) Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên, Phòng chuyên môn lập phiếu trình lãnh đạo Cục phê duyệt chủ trương thành lập đội thể thao quốc gia đi tập huấn nước ngoài, thi đấu quốc tế.

d) Căn cứ chủ trương được lãnh đạo Cục phê duyệt, Phòng chuyên môn tổng hợp hồ sơ, lập phiếu trình gửi xin ý kiến của các phòng chức năng có liên quan và gửi hồ sơ thành lập đội thể thao quốc gia đến Phòng Tổ chức cán bộ để dự thảo quyết định, trình lãnh đạo Cục ký ban hành. Quyết định thành lập đội phải được ban hành chậm nhất 20 ngày trước ngày dự kiến khởi hành (đối với đội đi các nước cần làm thị thực) và 15 ngày trước ngày dự kiến khởi hành (đối với đội đi các nước không cần làm thị thực). Đối với các trường hợp đặc biệt Phòng chuyên môn làm báo cáo giải trình bằng văn bản trình lãnh đạo Cục phê duyệt.

1.4. Đối với công chức, viên chức thuộc quản lý của Cục Thể dục thể thao Việt Nam: Phòng chuyên môn căn cứ tính chất, yêu cầu nhiệm vụ đề xuất cử công chức hoặc tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc Cục cử công chức, viên chức tham gia đội thể thao đi thi đấu quốc tế trình lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ thành lập:

a) Văn bản đề xuất của ban huấn luyện đội thể thao quốc gia (đối với các trường hợp quy định tại điểm 1.1 và 1.2 Khoản 1 Điều này);

b) Văn bản đề xuất của hội thể thao quốc gia từng môn thể thao;

c) Tờ trình về thành lập đội thể thao quốc gia tập huấn nước ngoài và thi đấu quốc tế, trong đó nêu rõ mục đích chuyến đi; nước đến; thời gian đi; chỉ tiêu, thành tích; dự toán kinh phí chi tiết, nêu rõ nguồn kinh phí gồm có: ngân sách nhà nước, kinh phí ngoài ngân sách nhà nước và danh sách dự kiến;

d) Báo cáo giải trình về nhân sự khi có ý kiến khác nhau (nếu có);

đ) Thư mời hoặc Điều lệ của nước ngoài kèm theo bản dịch tiếng Việt hợp lệ hoặc xác nhận của cơ quan, đơn vị;

e) Văn bản thống nhất cử nhân sự thuộc đơn vị, địa phương quản lý theo đề xuất của hội thể thao quốc gia;

g) Quyết định triệu tập, tập huấn đội thể thao quốc gia (áp dụng đối với các đội thể thao quốc gia tập huấn trong nước);

h) Ý kiến thẩm định của các phòng chức năng có liên quan (Phòng Kế hoạch, Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ, Văn phòng Cục) về việc thành lập đội thể thao quốc gia tập huấn nước ngoài và thi đấu quốc tế;

i) Báo cáo giải trình việc tiếp thu ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Mục III

THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM THÀNH LẬP, QUẢN LÝ ĐỘI THỂ THAO QUỐC GIA

Điều 8. Thẩm quyền quyết định

1. Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định thành lập đội thể thao quốc gia để tập huấn trong nước, nước ngoài và thi đấu quốc tế.
2. Trường hợp hội thể thao quốc gia và Phòng chuyên môn còn có ý kiến khác nhau về nhân sự, lãnh đạo Cục xem xét, quyết định.

Điều 9. Trách nhiệm của chuyên viên phụ trách môn

1. Xây dựng kế hoạch thành lập đội thể thao quốc gia tập huấn trong nước, nước ngoài và thi đấu quốc tế trình lãnh đạo Phòng chuyên môn phê duyệt.
2. Rà soát, thẩm định danh sách đội thể thao quốc gia theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn của từng môn thể thao bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Phòng, lãnh đạo Cục và trước pháp luật về kết quả công tác tham mưu, rà soát, thẩm định thành lập đội thể thao quốc gia.
3. Dự thảo tờ trình, tổng hợp hồ sơ liên quan đến thành lập đội thể thao quốc gia trình lãnh đạo Phòng chuyên môn phê duyệt.
4. Giải trình đối với các báo cáo, kiến nghị của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành, hội thể thao quốc gia hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật liên quan đến thành lập đội thể thao quốc gia.
5. Kiểm tra, giám sát quá trình huấn luyện chuyên môn của các đội thể thao quốc gia.
6. Chịu trách nhiệm báo cáo, đôn đốc nộp báo cáo kết quả đội thể thao quốc gia đi tập huấn, thi đấu ở nước ngoài.

Điều 10. Trách nhiệm của Phó trưởng Phòng chuyên môn

1. Chỉ đạo chuyên viên phụ trách môn xây dựng kế hoạch thành lập đội thể thao quốc gia trình lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam phê duyệt.
2. Thẩm định hồ sơ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam và trước pháp luật về các nội dung tham mưu có liên quan đến việc thành lập đội thể thao quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công.
3. Chỉ đạo chuyên viên phụ trách môn giải trình đối với các báo cáo, kiến nghị của cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành, hội thể thao quốc gia hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật liên quan đến thành lập đội thể thao quốc gia.
4. Tham mưu đề xuất lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam xây dựng các chế độ chính sách liên quan đến việc thành lập đội thể thao quốc gia.

Điều 11. Trách nhiệm của Trưởng Phòng chuyên môn

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Cục trưởng, trước pháp luật về công tác chỉ đạo, tham mưu thành lập đội thể thao quốc gia tập huấn trong nước, nước ngoài và thi đấu quốc tế.

2. Chịu trách nhiệm việc đề xuất cử công chức thuộc đơn vị quản lý tham gia đội thể thao quốc gia đi tập huấn nước ngoài, thi đấu quốc tế bảo đảm đúng quy định có liên quan về việc cử công chức đi công tác nước ngoài.

3. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Cục Thể dục thể thao Việt Nam về kết quả tập huấn, thi đấu ở nước ngoài của các đội thể thao quốc gia.

Điều 12. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo

1. Thực hiện các thủ tục triệu tập các đội thể thao quốc gia theo quyết định của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

2. Trực tiếp quản lý công tác tập huấn, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng thành viên các đội thể thao quốc gia theo quy chế, quy định của đơn vị.

3. Phối hợp tổng kết công tác huấn luyện từng giai đoạn; tổ chức đánh giá kế hoạch huấn luyện, kết quả, thành tích đạt được của huấn luyện viên, vận động viên báo cáo Cục Thể dục thể thao Việt Nam và gửi cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương, ngành hoặc tổ chức, cá nhân đại diện theo pháp luật của huấn luyện viên, vận động viên sau khi kết thúc thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

4. Quản lý, kiểm tra quá trình huấn luyện chuyên môn của các đội thể thao quốc gia.

5. Đảm bảo các chế độ chính sách đối với đội thể thao quốc gia được tập trung tập huấn tại đơn vị theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Phòng chức năng có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch, Tài chính, Văn phòng Cục có trách nhiệm rà soát, thẩm định các hồ sơ liên quan đến thành lập đội thể thao quốc gia tập huấn nước ngoài và thi đấu quốc tế trước khi trình Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định.

Chương 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp các tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị xem xét lại quyết định thành lập, cho thôi, bổ sung, Cục Thể dục thể thao Việt Nam giao các đơn vị, tổ chức có liên quan xem xét, xử lý và có văn bản trả lời chính thức theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng chuyên môn có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và hướng dẫn nội dung chuyên môn thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các đơn vị thuộc Cục Thể dục thể thao Việt Nam, đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Cục Thể dục thể thao Việt Nam (các Phòng chuyên môn) để hướng dẫn, giải quyết kịp thời. / 